TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **157**/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 04/4/2019.
V/v "Xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Châu Vũ Bình**;

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phan Thủy Uyên** , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa*: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 557/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN THỊ P** - sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **NGUYỄN VĂN H** - sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

(Chị P có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TBT, huyện Chợ Gạo năm 2004. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, kiếm chuyện chửi mắng vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không sửa đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thị Hồng G – sinh ngày 22/10/1995 và Nguyễn Hồng S – sinh ngày 25/11/1999. Con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, chị P yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận. Hai con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TBT. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn".

Bị đơn anh Nguyễn Văn H hiện cư trú ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H do quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, kiếm chuyện chửi mắng vợ con. Chị và anh H có thời gian mâu thuẫn kéo dài, anh chị đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh vẫn không đến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị P, chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị P. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con tên Nguyễn Thị Hồng G – sinh ngày 22/10/1995 và Nguyễn Hồng S – sinh ngày 25/11/1999, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: chị P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: do chị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P**.

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2] Về án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015290 ngày 30/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được tính từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Thị Kim Loan